CHƯƠNG TRÌNH CAO HỌC từ Khoá 2011
NGÀNH KHOA HỌC CÂY TRỒNG (CROP SCIENCE)
Mã ngành : 60.62.01.10

(Ban hành kèm theo quyết định số 1838 /QĐ-ĐHNL-SĐH ngày 29 tháng 8 năm 2012 của Hiệu trưởng trường đại học Nông Lâm TP Hồ Chí Minh)

1. Mục tiêu đào tạo

- Trang bị kiến thức chuyên môn vững vàng, có năng lực thực hành và khả năng thích ứng cao trước sự phát triển của khoa học, kỹ thuật và kinh tế, có khả năng phát hiện và giải quyết những vấn đề cây trồng nông nghiệp.
- Trang bị kiến thức hiện đại trong lĩnh vực công nghệ sinh học, di truyền, môi trường và các phương tiện sản xuất, mô hình hóa hệ thống sản xuất.
- Trang bị kiến thức sử dụng công nghệ thông tin trong nghiên cứu khoa học.
- Có kỹ năng phát hiện được một hệ thống liên kết trong quá trình sản xuất và ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật.
- Có khả năng độc lập trong việc phát hiện và giải quyết các vấn đề trong sản xuất và đạt được hiệu quả tốt.

2. Chương trình đào tạo (47 tín chỉ)

- Lý thuyết và thực hành: 37-41 tín chỉ (bắt buộc 25 TC, Tự chọn 12-16 TC)
- Luận văn tốt nghiệp: 9 tín chỉ

Tiếng Anh là điều kiện xét tốt nghiệp, đạt trình độ tương đương B1 khung châu Âu.

1 tín chỉ lý thuyết tương đương 15 tiết, 1 tín chỉ thực hành tương đương 30 tiết.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

STT	MÔN HỌC	Tín chỉ (TC)			Mã số	Thời điểm
		Tổng	LT	TH		
I	**HỌC PHẦN BẮT BUỘC**	**25**				
	HỌC PHẦN CHUNG	**4**				
1	Triết học (Philosophy)	2	2	0	PHIL 6000	HKI
2	Phương pháp luận NCKH (Research Methodology)	2	2	0	CRSC 6001	HKI
	HỌC PHẦN CƠ SỞ	**10**				
3	Sinh lý cây trồng ứng dụng (Crop Physiology)	3	3	0	CRSC 6005	HKI
4	Hệ sinh thái nông nghiệp (Agroecology Systems)	3	2	1	CRSC 6006	HKI
5	Sản xuất cây trồng (Crop Production)	3	3	0	CRSC 6007	HKI
6	Seminar chuyên ngành 1 (Special Topic 1)	1	1	0	CRSC 6997	HKI
	HỌC PHẦN CHUYÊN NGÀNH	**11**				
7	Quản lý cây trồng tổng hợp (Integrated Crop Management)	3	3	0	CRSC 6014	HKI
8	Quản lý đất và nước trong cây trồng (Soil and Water Management for Crop Production)	3	2	1	CRSC 6015	HKI

9	Nông nghiệp đô thị (Urban Agriculture)	2	2	0	CRSC 6020	HKII
10	Chuyên đề cây trồng (Special Topic on Crop Science)	2	2	0	CRSC 6016	HKI
11	Seminar chuyên ngành 2 (Special Topic 2)	1	1	0	CRSC 6998	(1)
II	**HỌC PHẦN TỰ CHỌN (*)**	**12-18**				
	HỌC PHẦN CƠ SỞ	**6-8**				
12	Thống kê sinh học ứng dụng (Applied Biostatistics)	3	2	1	CRSC 6009	HKII
13	Sinh học phân tử và di truyền phân tử (Biomolecular and Molecular Genetics)	3	2	1	CRSC 6008	HKII
14	Chọn giống cây trồng nâng cao (Advanced Plant Breeding)	2	2	0	CRSC 6010	HKII
15	Di truyền số lượng (Quantitative Genetics)	2	2	0	CRSC 6011	HKII
16	Dinh dưỡng cây trồng (Plant Nutrition)	3	3	0	CRSC 6012	HKII
17	Hệ thống nông nghiệp (Agricultural Systems)	2	2	0	CRSC 6013	HKII
	HỌC PHẦN CHUYÊN NGÀNH	**6-8**				
18	Quản lý dịch hại trong sản xuất cây trồng (Integrated Pest Management)	2	2	0	PLPT 6055	HKII
19	Công nghệ sau thu hoạch (Post-harvest Technology)	2	2	0	CRSC 6017	HKII
20	Độc chất học nông nghiệp (Pesticide toxicology)	3	3	0	PLPT 6060	HKII
21	Đấu tranh sinh học (Biological control)	3	3	0	PLPT 6052	HKII
22	Kiểm soát cỏ dại (Weed management)	3	3	0	CRSC 6062	HKII
23	Khoa học và công nghệ hạt giống (Seed Science and Technology)	2	2	0	CRSC 6018	HKII
24	Quản trị doanh nghiệp nông nghiệp (Agribusiness Management)	2	2	0	CRSC 6019	HKII
III	**LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP (Thesis)**	**9**	9		CRSC 6999	(1)
IV	**HỌC PHẦN ĐIỀU KIỆN**					
	Tham dự seminar chuyên ngành (tối thiểu)	10				
	Tiếng Anh Chứng chỉ B1 khung châu Âu do TT Ngoại ngữ ĐHNL TPHCM cấp					

(1) Phụ thuộc vào thời điểm kết thúc đề tài của luận văn thạc sĩ

(*) Môn tự chọn do cố vấn học tập hướng dẫn hoặc GV hướng dẫn luận văn thạc sĩ quyết định

TP Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH

TS. Nguyễn Lê Hưng